

Số: 11/2018/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 11 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tài chính; Trưởng, Phó trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tài chính; Trưởng, Phó trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2018. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy;
- TTr. Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, CV NC, KTTH, Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ;
- VNPT ioffice;
- Lưu: VT. *VT*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tài chính; Trưởng, Phó trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 11/2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với:

1. Trưởng, Phó trưởng các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Tài chính (gọi tắt là các phòng thuộc Sở).
2. Trưởng, Phó trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; Trưởng, Phó trưởng các đơn vị thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài chính.
3. Trưởng, Phó trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các phòng thuộc Sở; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và các đơn vị thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài chính; Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang.
2. Công chức, viên chức khi được xem xét bổ nhiệm (bao gồm bổ nhiệm lần đầu và bổ nhiệm lại) giữ chức danh theo Quy định này.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Công chức, viên chức khi được xem xét bổ nhiệm giữ chức danh theo Quy định này phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn chung và các quy định khác của pháp luật chuyên ngành có liên quan.
2. Trường hợp văn bản có giá trị pháp lý cao hơn quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh tương tự khác với Quy định này thì áp dụng văn bản đó.
3. Quy định này là căn cứ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chức danh

1. Các phòng thuộc Sở Tài chính

- a) Văn phòng Sở có chức danh Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng;
- b) Thanh tra Sở có chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh thanh tra;
- c) Các Phòng còn lại có chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng.

2. Trung tâm Dịch vụ tài chính có chức danh Giám đốc, Phó giám đốc; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng.

Điều 5. Điều kiện

1. Điều kiện về năng lực

a) Có năng lực quản lý, điều hành, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động của đơn vị trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Có khả năng nghiên cứu, đề xuất và tham mưu giúp lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng các văn bản hướng dẫn, các chương trình, dự án, kế hoạch hoạt động và đề ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

c) Có khả năng đánh giá tổng kết thực tiễn, dự báo tình hình, tham mưu giúp lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi được phân công; có khả năng phối hợp với các cơ quan chức năng nghiên cứu xây dựng hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực được phân công.

d) Có khả năng bao quát hoạt động của đơn vị, phân công, phân nhiệm công việc cho công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ; có kinh nghiệm, năng lực thực tiễn và đề xuất được ý kiến về công tác quản lý nghiệp vụ.

đ) Có khả năng tập hợp đoàn kết, quy tụ công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị; biết phát huy sức mạnh tập thể để xây dựng đơn vị đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, trong sạch, vững mạnh.

e) Hai năm trước liền kề của năm được đề nghị bổ nhiệm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

g) Thuộc đối tượng quy hoạch chức danh bổ nhiệm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Điều kiện về thời gian công tác (không kể thời gian tập sự, thử việc)

a) Trưởng phòng thuộc Sở; Trưởng, Phó trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài chính: Có thời gian công tác trong ngành Tài chính hoặc lĩnh vực liên quan thuộc các ngành khác từ 05 năm trở lên.

b) Phó trưởng phòng thuộc Sở; Trưởng các đơn vị thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố: Có thời gian công tác trong ngành Tài chính hoặc ở lĩnh vực liên quan thuộc các ngành khác từ 03 năm trở lên.

c) Phó trưởng các đơn vị thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài chính; Phó trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố: Có thời gian công tác trong ngành Tài chính hoặc ở lĩnh vực liên quan thuộc các ngành khác từ 02 năm trở lên.

3. Điều kiện khác để bổ nhiệm đối với một số chức danh lãnh đạo quản lý thuộc ngành tài chính

a) Đối với Chánh Thanh tra, Phó chánh Thanh tra Sở thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về Thanh tra.

b) Đối với chức danh lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố phải có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 6. Tiêu chuẩn

1. Tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống

a) Nắm vững và thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản pháp quy của Nhà nước về các lĩnh vực thuộc ngành Tài chính và các lĩnh vực khác có liên quan. Có năng lực tham mưu, tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động của cơ quan, đơn vị để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực được phân công.

b) Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư; không cơ hội, không tham nhũng và có tinh thần đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

c) Có bản lĩnh vững vàng, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm cá nhân; thẳng thắn trong đấu tranh phê bình và tự phê bình, chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ.

d) Phong cách làm việc dân chủ, quan hệ đúng mực và bình đẳng với đồng nghiệp, gần gũi với quần chúng.

đ) Đoàn kết nội bộ, xây dựng tập thể vững mạnh, biết phối hợp, hỗ trợ, chia sẻ để nâng cao hiệu quả trong công việc; không vi phạm pháp luật và các quy định của Nhà nước, nội quy của cơ quan; có uy tín, được tập thể công chức, viên chức trong đơn vị tín nhiệm.

2. Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn

Tốt nghiệp Đại học trở lên, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và lĩnh vực công tác được phân công. Cụ thể:

a) Đối với các chức danh lãnh đạo Văn phòng Sở, Phòng Hành chính – Tổng hợp của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: Chuyên ngành Luật, Quản trị văn phòng, Quản lý nhà nước, Quản lý nhân lực, Quản lý công, Hành chính học, Quản lý kinh tế, Kế toán, Quản trị kinh doanh.

b) Đối với chức danh lãnh đạo Thanh tra Sở: Thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành về Thanh tra.

c) Đối với chức danh lãnh đạo Phòng Quản lý ngân sách và Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp: Chuyên ngành Tài chính công, Quản lý Kinh tế, Kế toán, Kế toán ngân sách.

d) Đối với chức danh lãnh đạo Phòng Quản lý Giá và công sản; Phòng Tài chính Doanh nghiệp; Phòng nghiệp vụ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: Chuyên ngành Quản lý Kinh tế, Kế toán, Kế toán doanh nghiệp, Quản trị kinh doanh.

đ) Đối với chức danh lãnh đạo Phòng Tài chính đầu tư: Chuyên ngành Tài chính công, Kinh tế, xây dựng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.

e) Đối với chức danh lãnh đạo Phòng Tin học và thống kê: Chuyên ngành Tài chính công, Kế toán, chuyên ngành công nghệ thông tin.

g) Đối với các chức danh lãnh đạo Phòng Tài chính - kế hoạch các huyện, thành phố: Chuyên ngành Tài chính, Kế toán, Kinh tế, Kế toán ngân sách.

3. Tiêu chuẩn về lý luận chính trị: Đã tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị trở lên.

4. Tiêu chuẩn về quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học

a) Đã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên trở lên và đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin.

5. Tiêu chuẩn khác: Có chứng chỉ chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với trường hợp đã được bổ nhiệm trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, nếu chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn nêu trên, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy định này. Trường hợp hết thời hạn bổ nhiệm mà công chức, viên chức chưa đi đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện các điều kiện, tiêu chuẩn thì sẽ không xem xét bổ nhiệm lại; trừ trường hợp kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn hoặc phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn